

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mười.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Lân.
2. Ông Nguyễn Thành.
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị H, sinh ngày 16/8/1969 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn HM, xã HP, huyện N, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (chết) và bà Lưu Thị Kh; có chồng Huỳnh H (chết) và 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trần Thị H: Bà Hồng Thị Tr - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (Theo Quyết định số 108/QĐ-TGPL ngày 15/3/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi); có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Huỳnh H1; sinh năm 1971 (chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Ông Huỳnh H1 và bị cáo Trần Thị H:

1. Chị Huỳnh Thị Tuyết Nh, sinh năm 1993 (Là con đẻ của ông H, bị cáo H); có mặt tại phiên tòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 10, đường CL, khu phố ĐC, phường TH, thành phố D, tỉnh B.

2. Anh Huỳnh Tấn C, sinh năm 1996 (Là con đẻ của ông H, bị cáo H); có mặt tại phiên tòa.

Chỗ ở hiện nay: Số 10, đường CL, khu phố ĐC, phường TH, thành phố D, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Huỳnh Thị H; sinh năm 1964; trú tại: Thôn NL, xã ĐH, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Thôn AC, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1975; trú tại: Thôn HS, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1970; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

4. Ông Trần Ng, sinh năm 1974; trú tại: Thôn ACD, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

5. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1965; trú tại: Thôn KTN 02, xã HĐ, huyện NH, tỉnh Q có mặt tại phiên tòa.

6. Ông Võ Văn Th, sinh năm 1957; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

7. Bà Đàm Thị Thùy D, sinh năm 1981; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

8. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

9. Bà Trần Thị Xuân Y, sinh năm 1975; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

10. Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1958; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

11. Bà Lục Thị H, sinh năm 1964; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

12. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

13. Ông Lục Duy Th, sinh năm 1971; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

14. Ông Võ Hữu A, sinh năm 1962; trú tại: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

15. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1965; trú tại: Thôn HV, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

16. Ông Lê Văn S, sinh năm 1962; trú tại: Thôn HV, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

17. Ông Hồ Ngọc C, sinh năm 1968; trú tại: Thôn HV, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

18. Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; trú tại: Thôn HV, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

19. Ông Nguyễn Vạn Q, sinh năm 1968; trú tại: Thôn HV, xã HP, huyện NH, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

20. Ông Nguyễn Khoa L, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 01, xã NL, huyện T, tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

21. Ông Trần D, sinh năm 2003; trú tại: Thôn AHN 1, xã NK, huyện T, tỉnh Q; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H sinh sống cùng chồng là Ông Huỳnh H1 và bà Võ Thị Ý (sinh năm 1937, mẹ đẻ ông H1) tại Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Q. Khoảng 07 giờ ngày 20/9/2022, H đến tiệm vàng Thùy Duyên ở Thôn HM, xã HP, huyện NH để đổi lại đôi bông tai. Tại đây, giữa H và chị Đàm Thị Thùy D (chủ tiệm vàng) có lời qua tiếng lại về việc đổi bông tai nên chị D có nói chồng mình đi gọi ông H1 đến giải quyết. Khi đến tiệm vàng, ông H1 và bà H có lời qua tiếng lại. Sau đó, ông H dẫn H ra trước tiệm vàng, dùng tay tát vào mặt H 01 cái rồi cả hai đi về nhà. Khi về đến nhà, H và ông H1 tiếp tục cãi nhau thì H bị ông H1 dùng cây đánh 02 cái vào chân nên H dọa sẽ giết ông H1 thì ông H1 có lời nói thách thức H. Sau đó, ông H1 điều khiển xe mô tô đến nhà ông Bùi Văn Th (sinh năm 1965; trú tại thôn HV, xã HP, huyện NH) để uống bia với bạn bè. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông H1 về nhà để cùng chị Huỳnh Thị H (SN: 1964; trú tại: thôn NL, xã ĐH, huyện M) lo cơm trưa cho bà Võ Thị Y. Sau khi bà Y ăn uống xong thì chị H khép các cửa lại rồi ra về, còn ông H1 đi lấy hạt dẻ về bán.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông H về nhà thì giữa bà H và ông H1 lại tiếp tục cãi nhau về việc ông H1 đánh H nên H nảy sinh ý định giết chết ông H1. Khi ông H1 đang nằm ngủ trưa trên giường xếp trong phòng ngủ thì H lấy con dao Thái Lan đi vô trong phòng đâm nhiều nhát vào đầu của ông H1. Ông H1 thức dậy dùng tay chụp con dao, hai bên giằng co qua lại rồi ông H1 bỏ chạy ra ngoài phòng khách. H tiếp tục cầm dao đuổi theo sau đâm 01 nhát vào lưng ông H1 làm ông H1 ngã xuống nền nhà. Lúc này, H tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát vào bụng, ngực, lưng, vai và tay của ông H1. Khi H đâm nhát dao cuối cùng vào lưng ông H1 thì lưỡi dao

bị gãy gãy trên lưng ông H1. Thấy ông H1 đã chết, H ra phía sau nhà tắm, vớt cán dao qua nhà bà Nguyễn Thị Thủy (nhà bên cạnh) rồi vô bếp lấy cái chày lên gõ nhiều cái vào lưỡi dao đang gãy trên lưng ông H1. Sau đó, H đem chày cắt trên giá đựng chén ở nhà bếp rồi lấy đồ lau dọn các vết máu dính trên nền, tường. Sau khi lau dọn xong, H ra ngoài đường la lên có giang hồ vô nhà đòi nợ và giết chết ông H1. (BL 200-213, 251-252, 254-258, 265-266, 272-278).

Kết luận giám định

* Ngày 25/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận số 897/KL-KTHS kết luận nguyên nhân chết của Ông Huỳnh H1 là: Đa thương tích, vết thương vùng ngực trái gây thủng tim mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến chết.(BL 147-148):

* Ngày 03/10/2022, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 1354/KL-KHHS, kết luận (BL 153-155):

+ Trong các dấu vết màu nâu đỏ được ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M9 và trên vùng màu xanh (ký hiệu M13), trên áo (ký hiệu M14), trên lưỡi dao (ký hiệu M21) có máu của Huỳnh H1.

+ Trong các dấu vết màu nâu đỏ được ký hiệu M7, M8, M10, M18 và M19 có máu của Trần Thị H.

+ Trong các dấu vết màu nâu đỏ được ký hiệu M11, M12 và trên quần (ký hiệu M15), trên quần (ký hiệu M17) có máu người. Do chất lượng dấu vết kém không giám định được ADN cho nên không truy nguyên được đối tượng.

+ Trên áo (ký hiệu M16) có máu của một người nữ giới khác, không phải là máu của Trần Thị H và Huỳnh H1.

+ Trên cán dao (ký hiệu M20) có máu của Trần Thị H và Huỳnh H1.

* Ngày 27/10/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có Kết luận giám định số 1357/KL-KTHS, kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định (cán dao, lưỡi dao) không phát hiện có dấu vết đường vân (BL160).

* Ngày 19/12/2022, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung tại tỉnh Thừa Thiên Huế có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2128/KLGĐ, kết luận đối với Trần Thị H như sau (BL 164-168):

- *Trước thời điểm gây án:*

+ Về y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- *Tại thời điểm gây án:*

+ Về y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Về y học: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Giết người*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng (kích thước 10 x 02 x 1,5) cm, cán dao hơi cong, lưỡi dao đã bị gãy; phần lưỡi dao còn lại trong cán dao dài 02cm, chỗ rộng nhất 1,8cm. 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 09cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi cắt, lưỡi dao hơi cong. 01 cây chày bằng kim loại màu trắng, dài 19cm được chia làm 03 phần cụ thể: đầu lớn dài 7,5cm, đường kính 05 cm, đã bị móp méo; đoạn giữa dài 9,5cm, đường kính 2,5cm; đầu nhỏ dài 02 cm, đường kính 3,5 cm. 01 mảnh nhựa màu vàng, kích thước (02 x 1,2 x 1,5) cm. 01 chiếc màng màu xanh. 01 áo ngủ hai dây màu hồng. 01 quần thun ngắn, màu đen, có hình bông hoa màu đỏ. 01 áo thun ngắn tay, màu xanh. 01 quần thun dài, màu nâu. 01 áo vải thun, màu đen, loại áo hai dây sát nách, trên áo có hoa văn hình bông hoa màu đỏ.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu về dân sự, nên đề nghị không xem xét.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Thị H: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng; hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; gia đình bị cáo là hộ nghèo tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, p, q khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong suốt quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

Tại phiên tòa những người làm chứng bà Huỳnh Thị H, ông Trần Ng, ông Lục Duy Th, ông Lê Văn S, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Vạn Q, ông Trần D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/9/2022, do bức tức việc chồng mình là Ông Huỳnh H1 dùng tay tát vào mặt và dùng cây đánh vào chân của bị cáo nên bị cáo H nảy sinh ý định giết chết ông H. Khi ông H đang nằm ngủ trưa tại nhà ở Thôn HM, xã HP, huyện NH; H lấy con dao Thái Lan đâm nhiều nhát vào đầu, bụng, ngực, lưng, vai và tay của ông H; trong đó có vết thương vùng ngực trái gây thủng tim mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến ông H chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội giết người, thể hiện tính côn đồ; do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo Trần Thị H là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị H: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị H: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; là người khuyết tật nặng; bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều

khuyến hành vi; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là hộ nghèo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng (kích thước 10 x 02 x 1,5) cm, cán dao hơi cong, lưỡi dao đã bị gãy; phần lưỡi dao còn lại trong cán dao dài 02cm, chỗ rộng nhất 1,8cm.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 09cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi cắt, lưỡi dao hơi cong.

- 01 cây chày bằng kim loại màu trắng, dài 19cm được chia làm 03 phần cụ thể: đầu lớn dài 7,5cm, đường kính 05 cm, đã bị móp méo; đoạn giữa dài 9,5cm, đường kính 2,5cm; đầu nhỏ dài 02 cm, đường kính 3,5 cm.

- 01 mảnh nhựa màu vàng, kích thước (02 x 1,2 x 1,5) cm.

- 01 chiếc màng màu xanh.

- 01 áo ngủ hai dây màu hồng.

- 01 quần thun ngắn, màu đen, có hình bông hoa màu đỏ.

- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh.

- 01 quần thun dài, màu nâu.

- 01 áo vải thun, màu đen, loại áo hai dây sát nách, trên áo có hoa văn hình bông hoa màu đỏ.

[7] Về dân sự: Gia đình người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[9] Ý kiến bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H thuộc diện hộ nghèo, là người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm s, p, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/9/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cán dao bằng nhựa, màu vàng (kích thước 10 x 02 x 1,5) cm, cán dao hơi cong, lưỡi dao đã bị gãy; phần lưỡi dao còn lại trong cán dao dài 02cm, chỗ rộng nhất 1,8cm.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 09cm, chỗ rộng nhất 1,8 cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi cắt, lưỡi dao hơi cong.

- 01 cây chày bằng kim loại màu trắng, dài 19cm được chia làm 03 phần cụ thể: đầu lớn dài 7,5cm, đường kính 05 cm, đã bị móp méo; đoạn giữa dài 9,5cm, đường kính 2,5cm; đầu nhỏ dài 02 cm, đường kính 3,5 cm.

- 01 mảnh nhựa màu vàng, kích thước (02 x 1,2 x 1,5) cm.

- 01 chiếc màng màu xanh.

- 01 áo ngủ hai dây màu hồng.

- 01 quần thun ngắn, màu đen, có hình bông hoa màu đỏ.

- 01 áo thun ngắn tay, màu xanh.

- 01 quần thun dài, màu nâu.

- 01 áo vải thun, màu đen, loại áo hai dây sát nách, trên áo có hoa văn hình bông hoa màu đỏ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2023 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

Trần Mười